| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THỤY**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 12 - 2017.
*V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị T và anh Th*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Phạm Hồng Thiêm

2. Bà Vũ Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Tiến Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn Bao, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Ngô Minh Th**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Bao, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(*Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ngô Minh Th tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 1989 tại UBND xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa hai vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, hay xảy ra cãi cọ. Chị T phát hiện

anh Th có quan hệ ngoài luồng. Bản thân chị T cũng đã khuyên nhủ và tha thứ nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị T, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị L, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Ti, sinh ngày 01/7/2000. Ly hôn, chị Txác định con Thvà con L đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con Ngô Thị Thủy Ti sinh ngày 01/7/2000, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh chị không cho ai vay tài sản gì và không vay của ai tài sản gì, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nếu có yêu cầu thì anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Tại bản tự khai đề ngày 20/9/2017, bị đơn anh Ngô Minh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ngô Minh Th tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 1989 tại UBND xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Chị T có đơn xin ly hôn, anh Th đồng ý vì hai vợ chồng mâu thuẫn đã 03 năm.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Th, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị L, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Ti, sinh ngày 01/7/2000. Ly hôn, anh Th xác định con Th và con L đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con Ngô Thị Thủy Ti sinh ngày 01/7/2000, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th đồng ý.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh chị không cho ai vay tài sản gì và không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Th không trình bày về tài sản chung vì muốn hai vợ chồng về nhà thống nhất rồi mới lên Tòa án để trình bày. Tuy nhiên, sau đó anh Th không lên Tòa án để trình bày về tài sản chung của hai vợ chồng, khi đại diện Tòa án đến giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chính quyền địa phương cung cấp anh Th hiện không có mặt ở nhà, nên Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án

ra xét xử và các văn bản tố tụng khác của Tòa án tại UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2017, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị T và anh Th kết hôn ngày 02/01/1989 tại UBND xã Thụy Hà. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đều khong yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải. Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Th, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị L, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Ti, sinh ngày 01/7/2000 và tài sản chung gồm nhà và đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Bao, xã Thụy, huyện T. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị T, anh Th để giải quyết quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và quan hệ tài sản trong vụ án.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 55, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử theo hướng công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Th; giao cho chị T trực tiếp nuôi dạy con chung Ngô Thị Thủy Ti, sinh ngày 01/7/2000. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung không đặt ra giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Ngô Minh Th tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 02/01/1989 tại UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/1989*), là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có thật, được hai bên thừa nhận và chính quyền địa phương xác nhận. Cả hai đều xác định đã ly thân nhau từ lâu, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, xét tình trạng hôn nhân, xét yêu cầu xin ly hôn cho thấy chị Tvà anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, áp dụng

các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Ngô Minh Th.

[3] Về quan hệ con chung: Anh và chị có 03 con chung là Ngô Thị Th, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị L, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Ti, sinh ngày 01/7/2000. Xét yêu cầu nhận nuôi con của cả hai bên đương sự thì thấy cả hai anh chị đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con Ngô Thị Th và Ngô Thị L do đã trên 18 tuổi, đã trường thành; để chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con Ngô Thị Thủy Ti. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu Ngô Thị Thủy Ti, áp dụng các điều 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Ngô Thị Thủy Ticho chị Lê Thị T  trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị T, anh Th không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35; khoản 2 điều 227 và điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Ngô Minh Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Ngô Thị Thủy Ti sinh ngày 01/7/2000 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc. Anh Th không phải cấp dưỡng cho con. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T, anh Th có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T, anh Th không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001153 ngày 15/9/2017 thành tiền án phí.

Chị Lê Thị T, anh Ngô Minh Th vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**